

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L. Sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Xóm QT, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lê Quang L. Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm QT, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quỹ tín dụng nhân dân Nam Trung, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Xóm Tân Hòa, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 27, 33, 34, 35, 37, 38, 55, 62, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và Lê Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và Lê Quang L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Yến Như, sinh ngày 06/10/2019 (tên

sau khi cải chính là Lê Tuệ Lâm, sinh ngày 06/10/2019) cho chị Trần Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao các con chung Lê Quang Nhật Minh, sinh ngày 05/11/2015 và Lê Quang Nhật Quý, sinh ngày 18/11/2017 cho anh Lê Quang L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do người trực tiếp nuôi con không yêu cầu.

Anh Lê Quang L và chị Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà người không trực tiếp nuôi con có căn cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Quang L và chị Trần Thị L thỏa thuận chia đôi thửa đất số 385, tờ bản đồ số 21, diện tích 167 m<sup>2</sup> (đất ở 120 m<sup>2</sup>, đất vườn trồng cây lâu năm 47 m<sup>2</sup>) tại xóm 11, xã Nam Trung (nay là xóm QT, xã TPC), huyện NĐ, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 322817 do UBND huyện NĐ cấp ngày 16/4/2016 mang tên Lê Quang L và Trần Thị L. Nay thửa đất được chia thành 2 thửa đất là: Thửa đất số 610, diện tích 69 m<sup>2</sup>, tài sản trên đất và thửa đất số 611, diện tích 98 m<sup>2</sup>, tài sản trên đất (*Số liệu theo chi nhánh Văn phòng đất đai huyện NĐ*).

\* Chị Trần Thị L được quyền sử dụng thửa đất số 610, diện tích 69 m<sup>2</sup>, tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 191 của gia đình ông Nguyễn Văn Phú có kích thước 4,52m, phía Nam giáp đường đê có kích thước 5,98m, phía Đông giáp thửa đất số 611 thuộc quyền sử dụng của anh Lê Quang L có kích thước 15,37m, phía Tây giáp đường xóm có kích thước 12,84m. Trị giá 103.500.000 đồng (*Có trích lục vị trí cụ thể kèm theo*).

\* Giao cho chị Trần Thị L được quyền sở hữu tài sản trên thửa đất 610: 01 nhà chăn nuôi, xây đá táp lô, nền láng, mái tôn thường, móng đá học, diện tích 21,2 m<sup>2</sup>, trị giá 13.504.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thửa đất và tài sản trên thửa đất 610 là 103.500.000 đồng + 13.504.000 đồng = 117.004.000 đồng.

\* Anh Lê Quang L được quyền sử dụng thửa đất số 611, diện tích 98 m<sup>2</sup>, tứ cận như sau: Phía Bắc giáp thửa đất số 191 của gia đình ông Nguyễn Văn Phú có kích thước 5,88m, phía Nam giáp đường đê có kích thước 6,37m, phía Tây giáp thửa đất số 610 thuộc quyền sử dụng của chị Trần Thị L có kích thước

15,37m, phía Đông giáp thửa đất số 215 của gia đình ông Nguyễn Văn Hào có kích thước 18,79m. Trị giá 147.000.000 đồng (Có trích lục vị trí cụ thể kèm theo).

\* Giao cho anh Lê Quang L được sở hữu các tài sản, công trình trên thửa đất số 611 gồm:

+ 01 ngôi nhà 2 tầng, xây gạch đỏ 20 cm, khung chịu lực, nền lát gạch men liên doanh, trong nhà ốp gạch men quanh tường, cửa gỗ, móng đổ cột trụ bê tông cốt thép cao 3 mét, có tầng hầm cao 2 mét, nền tầng hầm láng xi măng, mái tầng 1 đổ bê tông cốt thép, có bếp, công trình vệ sinh khép kín trong nhà cao 3,6 mét, trị giá 357.293.000 đồng. Tầng 2 ngôi nhà, trị giá 99.750.000 đồng. Tổng giá trị ngôi nhà 457.043.000 đồng.

+ 01 sân trước nhà, lát gạch hoa liên doanh, trị giá 7.329.000 đồng;

+ 01 sân bê tông trước cổng nhà đổ bê tông, lát đá dăm dày 10 cm, trị giá 2.713.000 đồng.

+ 01 mái tôn che sân, trị giá 11.804.800 đồng;

+ 01 tường lan can bao quanh sân gạch đỏ trị giá 1.418.000 đồng + 860.000 đồng = 2.278.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản thửa đất và tài sản trên đất là 147.000.000 đồng + 357.293.000 đồng + 99.750.000 đồng + 7.329.000 đồng + 2.713.000 đồng + 11.804.800 đồng + 1.418.000 đồng + 860.000 đồng = 628.167.800 đồng.

Anh Lê Quang L có nghĩa vụ trích tài sản chênh lệch là 255.581.900 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, chín trăm đồng) cho chị Trần Thị L.

Anh Lê Quang L và chị Trần Thị L có trách nhiệm liên hệ đến các cơ quan Nhà nước để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về khoản nợ chung:

\* Chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ là 71.417.500 đồng, trong đó số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 1.417.500 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Trung, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An, theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 0120021/HDCV ngày 18/6/2021.

\* Anh Lê Quang L có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ là 71.417.500 đồng, trong đó số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 1.417.500 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Trung, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 0120021/HDCV ngày 18/6/2021.

Kể từ ngày 17/12/2021 cho đến khi thi hành xong, anh Lê Quang L và chị Trần Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng

phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi anh Lê Quang L và chị Trần Thị L trả nợ xong thì Quỹ tín dụng nhân dân Nam Trung có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Quang L và chị Trần Thị L bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 322817 do UBND huyện ND cấp ngày 16/4/2016 mang tên Lê Quang L và Trần Thị L. Trường hợp anh Lê Quang L và chị Trần Thị L không trả nợ theo thỏa thuận thì Quỹ tín dụng nhân dân Nam Trung có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

- Về án phí:

Chị Trần Thị L phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 10.880.068 đồng (Mười triệu, tám trăm tám mươi nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng) đồng án phí chia tài sản, nghĩa vụ trả nợ. Tổng cộng số tiền án phí phải chịu là 10.955.068 đồng (mười triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng) được khấu trừ vào số tiền 2.805.000 đồng (Hai triệu tám trăm linh năm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003506 ngày 08/6/2021. Chị Trần Thị L còn phải thi hành số tiền 8.150.068 đồng (tám triệu, một trăm năm mươi nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng).

Anh Lê Quang L phải chịu phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 10.880.068 đồng (Mười triệu, tám trăm tám mươi nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng) án phí chia tài sản, nghĩa vụ trả nợ. Tổng cộng số tiền án phí phải chịu là 10.955.068 đồng (mười triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện ND;
- Chi cục THADS huyện ND;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ ND;
- UBND xã TPC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Vương Hoàng Hào**